

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Bài tập lớn.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Lý thuyết điều khiển tự động.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi: Giờ thi:.....

Phòng thi:

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Việt Khoa.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228039	1	2121150003	Phạm Hoàng	Anh	13/10/2002	CCQ2115A	8.5	8.3	8.4	
228039	2	2121150007	Vũ Hoài Bảo	Ấn	24/07/2003	CCQ2115A	8.3	8.5	8.4	
228039	3	2121150012	Bùi Long	Bạch	16/11/2003	CCQ2115A	7.8	7.5	7.6	
228039	4	2121150059	Bùi Ngọc	Bảo	08/07/2003	CCQ2115B	8	7.8	7.9	
228039	5	2121150061	Nguyễn Hoàng	Chung	24/03/2001	CCQ2115B	7.8	8.3	8.1	
228039	6	2121150032	Lê Văn	Cường	28/09/2003	CCQ2115A	8.3	6.8	7.4	
228039	7	2121150029	Trương Công	Diên	02/12/2002	CCQ2115A	8.3	7.8	8.0	
228039	8	2121150051	Lê Khánh	Duy	14/11/2003	CCQ2115B	9.5	9.3	9.4	
228039	9	2121150057	Tạ Quang Hải	Dương	11/10/2002	CCQ2115B	7.8	8.8	8.4	
228039	10	2118150013	Nguyễn Tiến	Đạt	10/06/2000	CCQ1815A	8.3	8.5	8.4	
228039	11	2121150046	Nguyễn Công	Đức	25/01/2003	CCQ2115B	7.8	7.5	7.6	
228039	12	2121150004	Ngô Văn	Hiệp	26/01/2003	CCQ2115A	8.5	9	8.8	
228039	13	2121150008	Nguyễn Văn	Hòa	20/10/2003	CCQ2115A	7.8	8.3	8.1	
228039	14	2121150001	Mạc Duy	Hoàng	28/07/2003	CCQ2115A	8.3	7.3	7.7	
228039	15	2121150024	Nguyễn Duy	Hoàng	29/12/2002	CCQ2115A				Vắng
228039	16	2121150043	Đỗ Việt	Hùng	08/01/1997	CCQ2115B				Vắng
228039	17	2121150009	Đào Duy	Huy	28/03/2003	CCQ2115A	8.5	7.8	8.1	
228039	18	2121150011	Hoàng Đức	Huy	09/05/2003	CCQ2115A	8	8.3	8.2	
228039	19	2121150058	Nguyễn Quang	Huy	29/08/2003	CCQ2115B	8.3	7.8	8.0	
228039	20	2121150035	Nguyễn Quốc	Huy	28/02/2003	CCQ2115A	8.3	8.8	8.6	
228039	21	2118150028	Trần Quốc	Huy	26/08/2000	CCQ1815A	7.5	7.8	7.7	
228039	22	2121150002	Võ Nhật	Huy	11/10/2003	CCQ2115A	8.5	8.3	8.4	
228039	23	2121150013	Nguyễn Lê Đức	Hướng	13/12/2003	CCQ2115A	8.3	7.3	7.7	
228039	24	2121150052	Lưu Đức	Khang	10/06/2003	CCQ2115B	8.3	7	7.5	
228039	25	2121150030	Lê Chí	Khanh	02/07/2002	CCQ2115A	8.5	8.3	8.4	
228039	26	2121150036	Phạm Đăng	Khoa	22/07/2003	CCQ2115B	8	7.8	7.9	
228039	27	2121150019	Trương Đình	Linh	09/07/2003	CCQ2115A	7.5	7.8	7.7	
228039	28	2121150040	Nguyễn Thành	Lộc	08/05/2003	CCQ2115B				Vắng
228039	29	2121150026	Trần Bảo	Lợi	03/02/1996	CCQ2115A	8.3	8.8	8.6	
228039	30	2121150023	Trần Hàn Sĩ	Luân	13/10/2003	CCQ2115A	7.5	7.3	7.4	
228039	31	2118150042	Lê Đăng Uy	Lực	09/02/1999	CCQ1815A	8.3	7.3	7.7	
228039	32	2121150005	Hoàng Thị Thu	Mai	13/04/2003	CCQ2115A	9.3	8.8	9.0	
228039	33	2121150034	Lê Huỳnh Công	Mến	02/10/2003	CCQ2115A	7.8	7.3	7.5	
228039	34	2121150048	Phan Thành	Nhân	18/10/2003	CCQ2115B	7.5	7	7.2	
228039	35	2121150049	Trần Danh	Nhân	27/02/2003	CCQ2115B	8.8	8.5	8.6	
228039	36	2121150006	Nguyễn Văn Tuấn	Nhật	12/08/2003	CCQ2115A	7.5	7.5	7.5	
228039	37	2121150022	Nguyễn Thành	Phong	19/11/2003	CCQ2115A	7.8	7.3	7.5	
228039	38	2121150031	Trần Thanh	Phú	07/03/2003	CCQ2115A	8.3	7.8	8.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Bài tập lớn.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Lý thuyết điều khiển tự động.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi: Giờ thi:.....

Phòng thi:

Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Việt Khoa.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228039	39	2121150014	Trịnh Hoàng	Phúc	24/11/2003	CCQ2115A	7.5	7.3	7.4	
228039	40	2121150037	Đào Minh	Phước	29/06/2002	CCQ2115B	7.8	7.3	7.5	
228039	41	2121150020	Đặng Minh	Phương	15/11/2003	CCQ2115A	8.3	8.5	8.4	
228039	42	2121150016	Lăng Minh	Phương	20/01/2003	CCQ2115A	8.8	8.3	8.5	
228039	43	2121150060	Đặng Quỳnh	Quý	10/03/2003	CCQ2115B	8.3	8.8	8.6	
228039	44	2121150047	Đào Duy	Thái	24/11/2003	CCQ2115B	8.8	9	8.9	
228039	45	2121150027	Vũ Nguyễn Nhật	Thanh	16/12/2000	CCQ2115A	7.8	8.3	8.1	
228039	46	2121150038	Võ Chiến	Thắng	08/04/2003	CCQ2115B	8.3	7.8	8.0	
228039	47	2121150045	Võ Quốc	Thắng	30/11/2003	CCQ2115B	8.5	8.3	8.4	
228039	48	2121150042	Đỗ Thành	Thi	17/07/2002	CCQ2115B	8.5	8.5	8.5	
228039	49	2121150025	Nguyễn Ngọc	Thiện	16/02/2003	CCQ2115A	7.8	7.3	7.5	
228039	50	2121150033	Huỳnh Ngọc	Thông	01/05/2002	CCQ2115A	8.5	8.8	8.7	
228039	51	2121150021	Nguyễn Kim	Tiến	15/09/2003	CCQ2115A	8.3	8.8	8.6	
228039	52	2121150041	Nguyễn Hữu	Tồn	14/12/2003	CCQ2115B	8.5	7.5	7.9	
228039	53	2121150039	Lê Thanh	Trâm	28/04/2003	CCQ2115B	6.8	8.3	7.7	
228039	54	2121150050	Nguyễn Trung	Trí	31/12/2003	CCQ2115B	8.3	8.8	8.6	
228039	55	2121150028	Phùng Ninh Anh	Trí	02/11/2003	CCQ2115A	8.3	7.3	7.7	
228039	56	2121150018	Mai Thái	Tuấn	11/04/2003	CCQ2115A	8	7.8	7.9	
228039	57	2121150010	Nguyễn Quốc	Văn	01/12/2003	CCQ2115A	8.3	8.8	8.6	
228039	58	2121150054	Nguyễn Đức	Việt	08/09/2002	CCQ2115B	7.8	7.8	7.8	
228039	59	2121150053	Trần Trung	Vĩnh	23/05/2003	CCQ2115B	7.8	7.5	7.6	
228039	60	2121150055	Phạm Văn	Vũ	18/06/2002	CCQ2115B	6.5	7	6.8	
228039	61	2121150015	Trần Xuân	Vũ	27/08/2003	CCQ2115A	8.3	7.8	8.0	

Số sinh viên có mặt: 58

Số bài thi: 58

Số sinh viên vắng mặt: 03

Số tờ giấy thi: 58

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
 Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Việt Khoa



Nguyễn Lê Nhựt Tuyên

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Bài tập lớn.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học:...Lý thuyết điều khiển tự động.....
Ngày thi: Giờ thi:.....
Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Việt Khoa.....

Nhóm: ...01.....
Phòng thi:

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
------	-----	------	---------	-------	-----------	-------	-------------------	--------------------	------------	------------

Cán bộ chấm thi 1



Nguyễn Việt Khoa

Cán bộ chấm thi 2



Nguyễn Lê Nhựt Tuyên